Sinh viên thực hiện: Nguyễn Đức Mạnh 18110155

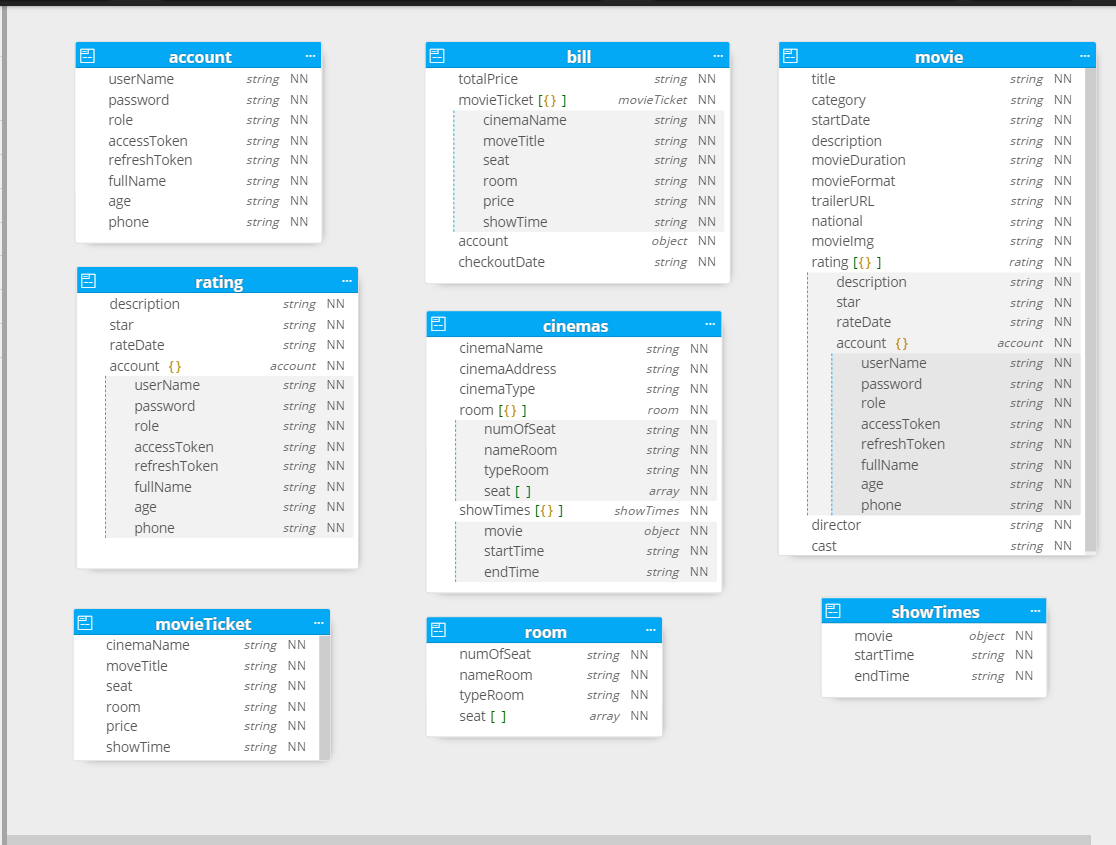
Nguyễn Minh Tuấn 18110228

Nguyễn Minh Thuận 18110208

Đề tài: Xây dựng trang web đặt vé xem phim online

~-O-~

PHÂN TÍCH DỮ LIỆU



PHÂN TÍCH CHỨC NĂNG HỆ THỐNG



1. **Use case “Log In”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Log In** |
| **Brief description** | Người dùng đăng nhập vào hệ thống. |
| **Actor(s)** | Register Users, Admin. |
| **Pre-conditions** | Người dùng đã tạo tài khoản trong hệ thống. |
| **Post-conditions** | Nếu đăng nhập thành công: Người dùng được xác thực và hệ thống sẽ chuyển về trang chủ.  Nếu đăng nhập không thành công: Người dùng không truy cập được vào hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng đăng nhập hay các chức năng yêu cầu người dùng phải đăng nhập.   1. Hệ thống hiển thị cửa sổ cho người dùng nhập gmail và mật khẩu. 2. Người dùng nhập gmail và mật khẩu. 3. Hệ thống xác thực gmail và mật khẩu. 4. Hệ thống xác định vai trò của người dùng. 5. Hệ thống sẽ mã hoá thông tin người dùng thành token và lưu xuống local storage của người dùng. 6. Hệ thống sẽ tự động chuyển về trang chủ khi người dùng đăng nhập thành công. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng nhập sai gmail hay/và mật khẩu. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do đăng nhập thất bại. 2. Hệ thống sẽ yêu cầu người dùng đăng nhập lại. 3. Khi người dùng nhập lại gmail và mật khẩu, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có |

**2. Use case “Register”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Register** |
| **Brief description** | Người dùng đăng ký mới vào hệ thống. |
| **Actor(s)** | New Users. |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải nhập đúng định dạng các thông tin cần gừi về hệ thống. |
| **Post-conditions** | Nếu đăng ký thành công: Người dùng tạo thành công tài khoản và hệ thống sẽ chuyển về trang đăng nhập.  Nếu đăng nhập không thành công: Người dùng không tạo được tài khoản của mình trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng đăng ký.   1. Hệ thống hiển thị cửa sổ cho người dùng nhập các thông tin hệ thống yệu cầu. 2. Người dùng nhập đúng định dạng của các thông tin. 3. Hệ thống xác thực các thông tin mà người dùng nhập. 4. Hệ thống sẽ gửi yêu cầu lưu thông tin người dùng mới xuống dữ liệu. 5. Hệ thống sẽ tự động chuyển về trang đăng nhập khi người dùng đăng ký thành công. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng không đăng ký được tài khoản mới do lỗi người dùng nhập. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do đăng ký thất bại. 2. Hệ thống sẽ yêu cầu người dùng nhập lại các thông tin bị sai. 3. Khi người dùng nhập lại các thông tin và thực hiện việc đăng ký, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có |

**3. Use case “Log Out”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Log Out** |
| **Brief description** | Người dùng đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống. |
| **Actor(s)** | Register Users, Admin. |
| **Pre-conditions** | Người dùng cần phải đăng nhập trước đó trong hệ thống. |
| **Post-conditions** | Nếu đăng xuất thành công: Hệ thống xoá token của người dùng và chuyển về trang chủ. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng đăng xuất.   1. Hệ thống sẽ xoá token của người dùng. 2. Hệ thống sẽ thực hiện việc chuyển về trang chủ. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Không có |
| **Extension point** | Không có |

**4. Use case “Booking Tickets”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Booking Tickets** |
| **Brief description** | Người dùng thực hiện việc đặt vé phim trong hệ thống. |
| **Actor(s)** | Register Users. |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập mới được đặt vé xem phim |
| **Post-conditions** | Nếu mua vé thành công: Người dùng sẽ nhận được thông tin về vé bao gồm thông tin phim và chỗ ngồi, thông tin vé được gửi qua gmail của người mua.  Nếu đăng nhập không thành công: Người dùng không mua được vé xem phim. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng mua vé.   1. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các bộ phim đang chiếu. 2. Người dùng sẽ chọn phim mình muốn xem, chọn rạp chiếu, ngày chiếu, giờ chiếu, chỗ ngồi, dịch vụ ngoài và tiến hành thực hiện đặt vé. 3. Sau khi chọn xong các thông tin đặt vé, hệ thống sẽ chuyển người dùng đến trang thanh toán. 4. Hệ thống sẽ hiện thông báo khi người dùng thanh toán thành công vé đặt và gửi gmail thông tin về cho người mua vé. 5. Hệ thống sẽ chuyển về trang chủ. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng không đặt vé được. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do đặt vé thất bại. 2. Yêu cầu người dùng thực hiện thao tác đặt vé lại, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có |

**5. Use case “Modify Tickets”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Modify Tickets** |
| **Brief description** | Người dùng thay đổi thông tin về ngày chiếu, phim, rạp, ghế ngồi khi đã mua vé. |
| **Actor(s)** | Register Users. |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập trước đó trong hệ thống. |
| **Post-conditions** | Nếu thay đổi vé thành công: Người thay đổi thông tin trên vé thành công và thông tin mới sẽ được gửi qua gmail.  Nếu thay đổi không thành công: Người dùng không đổi được thông tin vé. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng thay đổi thông tin vé.   1. Hệ thống hiển thị trang thông tin vé mà người mua đã đặt. 2. Người dùng chọn vé muốn thay đổi. 3. Người dùng sẽ thay đổi vé theo các thông tin được hiện trên giao diện. 4. Hệ thống sẽ xác thực các thông tin có thể chỉnh sửa hay không. 5. Hệ thống sẽ hiện thông báo khi người dùng thay đổi thành công. 6. Hệ thống sẽ gửi mail thông tin mới cho người dùng. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng không thay đổi được vé đã mua. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do thay đổi thất bại. |
| **Extension point** | Không có |

**6. Use case “Change My Password”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Change My Password** |
| **Brief description** | Người dùng thay đổi mật khẩu của bản thân. |
| **Actor(s)** | Register Users. |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập trước đó trong hệ thống. |
| **Post-conditions** | Nếu thay đổi mật khẩu thành công: Người dùng thay đổi mật khẩu thành công và hệ thống hiển thị thông báo.  Nếu thay đổi không thành công: Người dùng không thay đổi được mật khẩu. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng thay đổi mật khẩu.   1. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi mật khẩu. 2. Hệ thống yêu cầu người dùng nhập mật khẩu hiện tại. 3. Hệ thống xác thực người dùng nhập đúng mật khẩu hiện tại. 4. Người dùng nhập mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới theo định dạng của hệ thống. 5. Hệ thống xác thực mật khẩu mới. 6. Hệ thống sẽ hiện thông báo khi người dùng thay đổi thành công. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng không thay đổi được mật khẩu. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do thay đổi thất bại. 2. Hệ thống yêu cầu người dùng thực hiện lại. 3. Khi người dùng nhập lại các thông tin và thực hiện việc thay đổi, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có |

**7. Use case “Update My Profile”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Update My Profile** |
| **Brief description** | Người dùng thay đổi thông tin cá nhân của bản thân. |
| **Actor(s)** | Register Users. |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập trước đó trong hệ thống. |
| **Post-conditions** | Nếu thay đổi mật khẩu thành công: Người dùng thay đổi thông tin thành công và hệ thống hiển thị thông báo.  Nếu thay đổi không thành công: Người dùng không thay đổi được thông tin cá nhân. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng thay đổi thông tin cá nhân.   1. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi thông tin cá nhân. 2. Người dùng sẽ nhập thông tin cần thay đổi vào thông tin cũ theo đúng định dạng của hệ thống 3. Hệ thống sẽ xác thực thông tin được thay đổi. 4. Hệ thống sẽ hiện thông báo khi người dùng thay đổi thành công. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng không thay đổi được thông tin cá nhân. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do thay đổi thất bại. 2. Hệ thống yêu cầu người dùng thực hiện lại. 3. Khi người dùng nhập lại các thông tin và thực hiện việc thay đổi, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có |

**8. Use case “Browse Movies”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Browse Movies** |
| **Brief description** | Người dùng xem thông tin phim đang chiếu, phim sắp chiếu, thông tin chi tiết từng bộ phim, xem tất cả các rạp, ngày chiếu của từng bộ phim và ghế trống hay đã đặt. |
| **Actor(s)** | Register Users, New Users, Admin |
| **Pre-conditions** | Không |
| **Post-conditions** | Không |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng truy cập vào trang chủ.   1. Hệ thống hiển thị trang chủ bao gồm phim đang chiếu và phim sắp chiếu. 2. Người dùng thực hiện thao tác click vào một phim bất kỳ sẽ hiện thông tin chi tiết của phim đó. 3. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện các rạp và ngày, giờ chiếu của phim đó khi người dùng ấn nút đặt vé trong giao diện chi tiết phim. 4. Sau đó hệ thống sẽ chuyển tới giao diện chọn ghế. 5. Người dùng muốn thanh toán thì cần phải đăng nhập trong hệ thống. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Không có. |
| **Extension point** | Không có. |

**9. Use case “Add Movies”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Add Movies** |
| **Brief description** | Người quản trị thêm phim mới vào hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu thêm thành công: Người dùng thêm thành công thông tin phim mới vào trong hệ thống và hệ thống sẽ hiện thông báo.  Nếu thêm không thành công: Người dùng không thêm phim mới vào trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng thêm phim mới.   1. Hệ thống hiển thị trang quản lý phim. 2. Người dùng thực hiện thao tác thêm phim mới. 3. Người dùng sẽ nhập thông tin phim theo đúng định dạng. 4. Hệ thống xác thực thông tin phim. 5. Nếu xác thực thành công người dùng sẽ được hệ thống gửi thông báo và phim mới được lưu xuống dữ liệu trong hệ thống. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng thêm phim mới không thành công. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do thêm thất bại. 2. Hệ thống nhắc nhở người dùng thực hiện lại. 3. Khi người dùng thực hiện lại thao tác thêm, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**10. Use case “Modify Movies”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Add Movies** |
| **Brief description** | Người quản trị thay đổi thông tin phim trong hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu thay đổi thành công: Người dùng thay đổi thành công thông tin phim trong hệ thống và hệ thống sẽ hiện thông báo.  Nếu thay đổi không thành công: Người dùng không thay đổi thông tin phim trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng thay đổi thông tin phim.   1. Hệ thống hiển thị trang quản lý phim. 2. Người dùng sẽ thực hiện thao tác chọn phim cần thay đổi. 3. Người dùng sẽ nhập thông tin cần thay đổi của phim theo đúng định dạng. 4. Hệ thống xác thực thông tin mới. 5. Nếu xác thực thành công người dùng sẽ được hệ thống gửi thông báo và thông tin phim đã thay đổi được lưu xuống dữ liệu trong hệ thống. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng thay đổi thông tin phim không thành công. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do thay đổi thất bại. 2. Hệ thống nhắc nhở người dùng thực hiện lại. 3. Khi người dùng thực hiện lại thao tác thay đổi, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**11. Use case “Cancel Movies”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Add Movies** |
| **Brief description** | Người quản trị xoá phim trong hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu xoá thành công: Người dùng xoá phim trong hệ thống và hệ thống sẽ hiện thông báo.  Nếu xoá không thành công: Người dùng xoá phim trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng xoá phim.   1. Hệ thống hiển thị trang quản lý phim. 2. Người dùng sẽ thực hiện thao tác chọn phim cần xoá. 3. Hệ thống sẽ xác thực người dùng có muốn xoá hay không. 4. Nếu xác thực thành công người dùng sẽ được hệ thống gửi thông báo và thông tin phim đã thay đổi được xoá khỏi dữ liệu trong hệ thống. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng xoá phim không thành công. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do xoá thất bại. 2. Hệ thống nhắc nhở người dùng thực hiện lại. 3. Khi người dùng thực hiện lại thao tác xoá, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**12. Use case “Add Users”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Add Users** |
| **Brief description** | Người quản trị thêm khách hàng mới vào hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu thêm thành công: Người dùng thêm thành công thông tin khách hàng mới vào trong hệ thống và hệ thống sẽ hiện thông báo.  Nếu thêm không thành công: Người dùng không thêm thông tin khách hàng mới vào trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng thêm khách hàng mới.   1. Hệ thống hiển thị trang quản lý khách hàng. 2. Người dùng thực hiện thao tác thêm khách hàng. 3. Người dùng sẽ nhập thông tin khách hàng theo đúng định dạng. 4. Hệ thống xác thực thông tin khách hàng. 5. Nếu xác thực thành công người dùng sẽ được hệ thống gửi thông báo và khách hàng mới được lưu xuống dữ liệu trong hệ thống. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng thêm khách hàng mới không thành công. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do thêm thất bại. 2. Hệ thống nhắc nhở người dùng thực hiện lại. 3. Khi người dùng thực hiện lại thao tác thêm, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**13. Use case “Modify Users”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Modify Users** |
| **Brief description** | Người quản trị thay đổi thông tin phim trong hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu thay đổi thành công: Người dùng thay đổi thành công thông tin khách hàng trong hệ thống và hệ thống sẽ hiện thông báo.  Nếu thay đổi không thành công: Người dùng không thay đổi thông tin khách hàng trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng thay đổi thông tin phim.   1. Hệ thống hiển thị trang quản lý khách hàng. 2. Người dùng sẽ thực hiện thao tác chọn khách hàng cần thay đổi. 3. Người dùng sẽ nhập thông tin cần thay đổi của khách hàng theo đúng định dạng. 4. Hệ thống xác thực thông tin mới. 5. Nếu xác thực thành công người dùng sẽ được hệ thống gửi thông báo và thông tin khách hàng đã thay đổi được lưu xuống dữ liệu trong hệ thống. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng thay đổi thông tin khách hàng không thành công. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do thay đổi thất bại. 2. Hệ thống nhắc nhở người dùng thực hiện lại. 3. Khi người dùng thực hiện lại thao tác thay đổi, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**14. Use case “Delete Users”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Delete Users** |
| **Brief description** | Người quản trị xoá khách hàng trong hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu xoá thành công: Người dùng xoá khách hàng trong hệ thống và hệ thống sẽ hiện thông báo.  Nếu xoá không thành công: Người dùng xoá khách hàng trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng xoá khách hàng.   1. Hệ thống hiển thị trang quản lý khách hàng. 2. Người dùng sẽ thực hiện thao tác chọn khách hàng cần xoá. 3. Hệ thống sẽ xác thực người dùng có muốn xoá hay không. 4. Nếu xác thực thành công người dùng sẽ được hệ thống gửi thông báo và thông tin khách hàng đã được xoá khỏi dữ liệu trong hệ thống. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng xoá khách hàng không thành công. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do xoá thất bại. 2. Hệ thống nhắc nhở người dùng thực hiện lại. 3. Khi người dùng thực hiện lại thao tác xoá, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**15. Use case “Add Tickets”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Add Tickets** |
| **Brief description** | Người quản trị thêm vé theo phim trong hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu thêm thành công: Người dùng thêm thành công phim sẽ được lên lịch chiếu vào trong hệ thống và hệ thống sẽ hiện thông báo phim đã được bán vé.  Nếu thêm không thành công: Phim không được bán vé trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng thêm vé.   1. Hệ thống hiển thị trang quản lý phim. 2. Chọn phim chưa có vé để thêm 3. Người dùng thực hiện thao tác thêm vé. 4. Người dùng nhập thông tin chi tiết của từng loại vé và số lượng từng loại. 5. Hệ thống xác thực vé được thêm có hợp lệ hay không. 6. Nếu xác thực thành công người dùng sẽ được hệ thống gửi thông báo và vé mới được lưu theo phim xuống dữ liệu trong hệ thống. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng thêm vé mới không thành công. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do thêm thất bại. 2. Hệ thống nhắc nhở người dùng thực hiện lại. 3. Khi người dùng thực hiện lại thao tác thêm, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**16. Use case “Modify Tickets”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Modify Tickets** |
| **Brief description** | Người quản trị thay đổi giá vé chưa đặt trong hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu thay đổi thành công: Người dùng thay đổi thành công giá vé trong hệ thống và hệ thống sẽ hiện thông báo.  Nếu thay đổi không thành công: Người dùng không thay đổi giá vé trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng thay đổi giá vé.   1. Hệ thống hiển thị trang quản lý phim. 2. Người dùng thực hiện thao tác chọn phim cần thay đổi giá vé. 3. Người dùng sẽ chọn ngày chiếu của phim chưa được chiếu. 4. Hệ thống xác thực giá vé được thay đổi có hợp lệ hay không. 5. Nếu xác thực thành công người dùng sẽ được hệ thống gửi thông báo giá vé được thay đổi trong dữ liệu hệ thống. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng thay đổi giá vé không thành công. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống hiển thị lý do thay đổi thất bại. 2. Hệ thống nhắc nhở người dùng thực hiện lại. 3. Khi người dùng thực hiện lại thao tác thay đổi, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**17. Use case “Manage Tickets”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Manage Tickets** |
| **Brief description** | Người quản trị tra cứu thông tin của tất cả vé trong hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu tra cứu thành công: Người dùng xem được thông tin vé và tra cứu được thông tin danh mục.  Nếu thay đổi không thành công: Người dùng không tra cứu được trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng tra cứu.   1. Hệ thống xác thực quyền quản trị. 2. Hệ thống hiển thị trang quản lý phim. 3. Hệ thống sẽ tải toàn bộ dữ liệu về thông tin tất cả vé về giao diện. 4. Người dùng thực hiện thao tác lọc dữ liệu cần tra cứu trên giao diện. 5. Hệ thống sẽ tải lại dữ liệu đã được lọc của người dùng. 6. Nếu tra cứu thành công người dùng sẽ hiển thị được thông tin đã được lọc. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng không có quyền quản trị. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống sẽ không hiển thị giao diện quản lý. 2. Hệ thống chuyển về trang chủ. 3. Khi người dùng thực hiện lại có quyền quản trị, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**18. Use case “Manage Shows”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Manage Shows** |
| **Brief description** | Người quản trị tra cứu thông tin của tất cả phim trong hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu tra cứu thành công: Người dùng xem được thông tin phim và tra cứu được thông tin danh mục.  Nếu thay đổi không thành công: Người dùng không tra cứu được trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng tra cứu.   1. Hệ thống xác thực quyền quản trị. 2. Hệ thống hiển thị trang quản lý phim. 3. Hệ thống sẽ tải toàn bộ dữ liệu về thông tin tất cả phim về giao diện. 4. Người dùng thực hiện thao tác lọc dữ liệu cần tra cứu trên giao diện. 5. Hệ thống sẽ tải lại dữ liệu đã được lọc của người dùng. 6. Nếu tra cứu thành công người dùng sẽ hiển thị được thông tin đã được lọc. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng không có quyền quản trị. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống sẽ không hiển thị giao diện quản lý. 2. Hệ thống chuyển về trang chủ. 3. Khi người dùng thực hiện lại có quyền quản trị, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**19. Use case “Manage Users”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Manage Users** |
| **Brief description** | Người quản trị tra cứu thông tin của khách hàng phim trong hệ thống. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu tra cứu thành công: Người dùng xem được thông tin khách hàng và tra cứu được thông tin danh mục.  Nếu thay đổi không thành công: Người dùng không tra cứu được trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng tra cứu.   1. Hệ thống xác thực quyền quản trị. 2. Hệ thống hiển thị trang quản lý khách hàng. 3. Hệ thống sẽ tải toàn bộ dữ liệu về thông tin tất cả phim về giao diện. 4. Người dùng thực hiện thao tác lọc dữ liệu cần tra cứu trên giao diện. 5. Hệ thống sẽ tải lại dữ liệu đã được lọc của người dùng. 6. Nếu tra cứu thành công người dùng sẽ hiển thị được thông tin cần đã được lọc. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng không có quyền quản trị. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống sẽ không hiển thị giao diện quản lý. 2. Hệ thống chuyển về trang chủ. 3. Khi người dùng thực hiện lại có quyền quản trị, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |

**20. Use case “Manage Booking”**

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Manage Booking** |
| **Brief description** | Người quản trị tra cứu thông tin đặt vé của phim và khách hàng. |
| **Actor(s)** | Admin |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập tài khoản admin. |
| **Post-conditions** | Nếu tra cứu thành công: Người dùng xem được thông tin đặt vé và tra cứu được thông tin theo danh mục.  Nếu thay đổi không thành công: Người dùng không tra cứu được trong hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng tra cứu.   1. Hệ thống xác thực quyền quản trị. 2. Hệ thống hiển thị trang quản lý đặt vé. 3. Hệ thống sẽ tải toàn bộ dữ liệu về thông tin tất cả phim về giao diện. 4. Người dùng thực hiện thao tác lọc dữ liệu cần tra cứu trên giao diện. 5. Hệ thống sẽ tải lại dữ liệu đã được lọc của người dùng. 6. Nếu tra cứu thành công người dùng sẽ hiển thị được thông tin đã được lọc. |
| Alternative flow  (Thất bại) | Nếu người dùng không có quyền quản trị. Những công việc sau được thực hiện:   1. Hệ thống sẽ không hiển thị giao diện quản lý. 2. Hệ thống chuyển về trang chủ. 3. Khi người dùng thực hiện lại có quyền quản trị, bước 3 ở Basic flow được thực hiện. |
| **Extension point** | Không có. |